

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 06-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lâm;
Ông Đàm Văn Hữu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:
Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn N** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 4 năm 1990 tại huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình A, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1969; vợ: Phạm Thị Đ, sinh năm 1990 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 26/8/2022 tổ công tác Đoàn biên phòng N4 làm nhiệm vụ tại xóm K, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Vũ Văn H (sinh năm 2003 trú tại thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình) đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17A - 287.45 chở Lý Ba H1 (sinh năm 1981 trú tại tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc) đến khu vực mốc 796, 797 thuộc địa phận xã N, huyện T đề H1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc.

Mở rộng điều tra xác định được như sau: Ngày 25/8/2022 Đặng Văn N (sinh năm 1990 trú tại thôn N, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên) được một người không rõ tên, địa chỉ liên lạc qua Zalo thuê N đến tỉnh Cao Bằng chở 06 người nhập cảnh trái phép đến thành phố Hà Nội với tiền công 13.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N liên lạc thuê Vũ Đức L (sinh năm 2000 trú tại thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình) cùng đến tỉnh Cao Bằng chở người nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội; do bận việc nên L liên lạc thuê Vũ Văn H đi chở người cho N, L gửi số điện thoại của H cho N để chủ động liên lạc. Theo hướng dẫn của N, khoảng 15 giờ cùng ngày H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17A – 297.45 đến huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đến thị trấn T, huyện T là khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, H thông báo cho N và L biết và chờ đón người; đến khoảng 05 giờ cùng ngày N gửi vị trí đón người cho H, theo định vị H điều khiển xe đến địa phận xã C, huyện T thì gặp một người Việt Nam đeo khẩu trang dẫn 06 người Trung Quốc đến giao cho H, khi 06 người Trung Quốc lên xe H quay lại video gửi qua Z cho N rồi điều khiển xe đi về, đi được khoảng 01 km thì H gặp N đang đứng chờ, theo sự chỉ đạo của N, H cho 06 người Trung Quốc sang xe của N, H điều khiển xe đi trước để cảnh giới, N chở 06 người Trung Quốc đi sau; đi đến địa phận tỉnh Thái Nguyên thì N cho 02 người sang xe của H, N chở 04 người đi trước, H chở 02 người đi sau đến thành phố Hà Nội. Đến huyện G thành phố Hà Nội là khoảng 14 giờ cùng ngày, N cùng H giao 06 người Trung Quốc cho một người đàn ông không quen biết, sau đó N trả cho L, H 10.000.000 đồng tiền công.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/8/2022 sau khi giao 06 người Trung Quốc tại địa phận thành phố Hà Nội xong, Đặng Văn N tiếp tục thuê Vũ Văn H chở người đến tỉnh Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc; sau đó có 01 người đàn ông điều khiển xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) chở Lý Ba H1 đến giao cho H, nhận được người H chở đến huyện T, tỉnh Cao Bằng giao người. Cùng thời điểm trên Đinh Văn N1 (sinh năm 1995 trú tại xóm P - B, xã N, huyện T) được một người không rõ tên, địa chỉ liên lạc thuê N1 đến xã N, huyện T đón 01 người Trung Quốc đưa đến khu vực mố 796, 797; người đàn ông trên gửi cho N1 số điện thoại của H để chủ động liên lạc nhận người; do đang đi làm tại tỉnh Lạng Sơn nên N1 thuê Lương Nông S (sinh năm 1990 ở cùng xóm với N1) đi đón người, N1 gửi số điện thoại của H cho S để chủ động liên lạc đón người. Đến khoảng 22 giờ ngày 26/8/2022 khi H đi đến xã N, huyện T thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng N4 phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn N bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 05/01/2024 N bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSCB-P1 ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đặng Văn N2 về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về

tội Tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép là đúng với hành vi đã thực hiện.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Văn N2 về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” và tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; Tổng hợp hình phạt 02 tội.

Về vật chứng: Đề nghị truy thu số tiền 3.000.000đ đối với bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án về động cơ, mục đích, thời gian, địa điểm cũng như cách thức đưa người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 30 phút ngày 26/8/2022 của Đoàn Biên phòng N4 thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C đối với Vũ Văn H; Trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại thu giữ của Vũ Văn H thể hiện nội dung N gửi qua zalo vị trí đón người, video H quay lại hình ảnh đón người; Trích xuất dữ liệu điện tử từ chiếc điện thoại thu giữ của Vũ Đức L thể hiện thời gian liên lạc giữa L và N phù hợp với lời khai L và N; Tra cứu giao dịch tài khoản ngân hàng thể hiện N chuyển 10.000.000đ cho L; Lời khai của Vũ Văn H, Vũ Đức L khẳng định N là người thuê đón người Trung Quốc nhập cảnh, xuất cảnh trái phép và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 25/8/2022 Đặng Văn N thuê Vũ Đức L đến huyện T, tỉnh Cao Bằng chở 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội. Khoảng 05 giờ ngày 26/8/2022 N cùng H đến huyện T chở 06 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến huyện G, thành phố N, N được hưởng lợi 3.000.000 đồng. Ngày 26/8/2022 Đặng Văn N tiếp tục thuê Vũ Văn H chở 01 người Trung Quốc từ thành phố Hà Nội đến xã N, huyện T đề xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/8/2022 khi H chở 01 người Trung Quốc di chuyển đến xã N, huyện T thì bị phát hiện bắt quả tang, do người xuất cảnh trái phép chưa sang đến Trung Quốc nên N chưa nhận được tiền công.

Hành vi đưa, thuê người đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và xuất cảnh trái phép mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật vì động cơ vụ lợi là vi phạm pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi tổ chức cho 06 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép và hành vi Tổ chức cho 01 công dân Trung Quốc xuất cảnh trái phép của bị cáo đã cấu thành tội phạm về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự và tội *“Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”* quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi đưa, thuê người đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép của bị cáo là rất nghiêm trọng; Hành vi tổ chức cho người Trung Quốc xuất cảnh trái phép là nghiêm trọng, việc đưa những người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu vực biên giới; Do vậy, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo và sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để giáo dục phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có thì cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với người thuê Đặng Văn N tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với hành vi của Vũ Văn H, Vũ Đức L, Đinh Văn N3, Lương Nông S. Ngày 30/3/2023 H, L, N3, S đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã xét xử trong một vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” và tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Văn N **01 năm tù** về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; **05 năm 06 tháng tù** về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đặng Văn N có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lâm Đàm Văn Hữu

Nông Biên Hòa

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan An ninh điều tra (PA09);
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB (PV06);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp CB;
- PC 10 - CA tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án, HCTP;
- Lưu toà HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Biên Hòa